

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN T

THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2021/ HS-ST

Ngày: 12/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phương T**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Chu Thị T**

Bà **Nguyễn Thị H**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Phương Ánh N** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà **Đào Thị Mai P** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/TLST-HS ngày 05.8.2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc Đ** ngày 16.6.1994 tại tỉnh B; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã B, huyện L, tỉnh B; Địa chỉ nơi ở: Số X đường T, phường Đ, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Ngọc V; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày: 12/4/2021; Hủy bỏ tạm giữ ngày: 20/4/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Mạnh Q**, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ ở khu vực trước số X đường T, phường T, quận T, thành phố H phát hiện Vũ Ngọc Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 17B8 – 2XX.XX có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đ khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự tay lấy từ trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai là ma túy “đá” của Đ mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa Đ cùng tang vật về trụ sở Công an phường để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của Vũ Ngọc Đ:

- 01 (một) túi ni lông kích thước 01 x 1,5 cm chứa các tinh thể màu trắng.
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX; Số máy: JF73E0009272; Số khung: 7308GY009385, xe đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, phía lưng máy có in chữ “Vsmart”, màu đen, có số IMEI1: 353442115104439 và số IMEI2: 353442115104447, bên trong lắp sim số 086841XXXX, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 3097/KLGD-PC09 ngày 18/4/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội cho kết quả: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,185 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11/4/2021 Đ gọi đến số điện thoại 0337.57X.XXX của một người nam giới hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, anh ta đồng ý và hẹn Đ đến khu vực hồ T, huyện T, thành phố H để mua bán ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe máy Honda SH, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX đến chỗ hẹn. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, người béo, cao, mặc quần đùi, áo phông xanh, đi xe đạp đưa cho Đ 01 túi nilon chứa ma túy “đá” và Đ đưa cho anh ta 300.000 đồng. Đ cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đến số X đường T, phường T, quận T, thành phố H thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như nội dung trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Về người nam giới Đ gọi điện thoại hỏi mua ma túy: Đ khai không rõ nhân thân, lý lịch, xác minh số điện thoại 033757XXXX, chủ thuê bao là Nguyễn Thị N (Sinh ngày 20/8/2000; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh H). Hiện nay, N không sinh sống tại địa phương, không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của chị N. Do đó, Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu hồ sơ vụ án liên quan đến Nguyễn Thị N để làm rõ sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen có biển kiểm soát 17B8-2XX.XX, đã qua sử dụng thu giữ của Đ: Quá trình điều tra xác định được xe không nằm trong dữ liệu xe tang vật, đăng ký sở hữu là anh Tô Văn K (Sinh năm 1971; HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh T). Anh K khai mua chiếc xe trên từ khoảng năm 2017. Do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng đầu năm 2021 anh đã bán lại cho anh Đỗ Mạnh Q (Sinh năm 1997, HKTT: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T). Anh Q khai: Sau khi mua lại chiếc xe trên của anh K, chưa làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Ngày 11/4/2021 anh Q có cho Vũ Ngọc Đ mượn chiếc xe trên nhưng không biết Đ sử dụng vào việc gì. Anh Q có đơn xin nhận lại chiếc xe trên.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, đã qua sử dụng thu giữ: Đ khai là tài sản của Đ, ngày 11/4/2021 Đ có sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 16.7.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã truy tố Vũ Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Vũ Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Mạnh Q vắng mặt đã có lời khai đề nghị được xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen có biển kiểm soát 17B8-2XX.XX.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ đi 8 ngày tạm giữ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông kích thước 01 x 1,5 cm chứa các tinh thể màu trắng; tịch thu tiêu hủy sim số 0868416123; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, phía lưng máy có in chữ “Vsmart”, màu đen, có số IMEI1: 353442115104439 và số IMEI2: 353442115104447, đã qua sử dụng; trả lại anh Đỗ Mạnh Q 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX; Số máy: JF73E0009272; Số khung: 7308GY009385 đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, tại trước số X đường T, phường T, quận T, Hà Nội, Vũ Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác Công an phường T, quận T, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, tại cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 16/7/2021, của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hành vi được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây tệ nạn ma túy đã gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử; Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo Vũ Ngọc Đ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) túi ni lông kích thước 01 x 1,5 cm chứa các tinh thể màu trắng.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX; Số máy: JF73E0009272; Số khung: 7308GY009385, xe đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, phía lưng máy có in chữ “Vsmart”, màu đen, có số IMEI1: 353442115104439 và số IMEI2: 353442115104447, bên trong lắp sim số 086841XXXX, đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý tang vật như sau:

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, phía lưng máy có in chữ “Vsmart”, màu đen, có số IMEI1: 353442115104439 và số IMEI2: 353442115104447, bên trong lắp sim số 086841XXXX là phương tiện để liên lạc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho anh Đỗ Mạnh Q: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX; Số máy: JF73E0009272; Số khung: 7308GY009385.

[7] Ân phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 20/4/2021.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Vũ Ngọc Đ, Giám định viên- Nguyễn Hoàng H, cán bộ Công an phường T - Bùi Ngọc K và dấu niêm phong của Công an phường T, bên trong có 01 (một) túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,185 gam (PC09 trích mẫu 0,031 gam để giám định).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, phía lưng máy có in chữ “Vsmart”, màu đen, có số IMEI1: 353442115104439 và số IMEI2: 353442115104447, bên trong lắp sim số 086841XXXX.

Trả lại cho anh Đỗ Mạnh Q: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu bạc đen, biển kiểm soát 17B8-2XX.XX; Số máy: JF73E0009272; Số khung: 7308GY009385.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22.9.2021.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Vũ Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

☐n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- CA Quận T;
- THADS quận T;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOÁN PHIÊN TOÁN

PHƯƠNG T
(đã ký)